

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 188/2020/DS-PT
Ngày 28 – 8 – 2020
V/v tranh chấp thực hiện nghĩa vụ bảo
lãnh và bồi thường thiệt hại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Phương

Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 186/2020/TLPT-DS ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh và bồi thường thiệt hại.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 59/2020/DS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 151/2020/QĐ-PT ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Bà Lý Thị B, sinh năm 1955 (Có mặt);

2. Ông Tăng Phước T, sinh năm 1948 (Vắng mặt);

3. Anh Tăng Chí D1, sinh năm 1982 (Vắng mặt);

Đại diện theo ủy quyền của ông T và anh D1: Bà Lý Thị B

Cùng địa chỉ: Khóm 3, phường T, thành phố C., tỉnh C.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Tuyết L, sinh năm 1978 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số 243, Lê L, khóm 1, phường 2, thành phố C., tỉnh C.

Đại diện theo ủy quyền của bà L: Ông Ngô Đình C, sinh năm 1958; địa chỉ: Khóm 2, phường 4, thành phố C, tỉnh C.(Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1971 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số 243, Lê L, khóm 1, phường 2, thành phố C., tỉnh C.

2. Ngân hàng A (Vắng mặt);

Địa chỉ: phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố H.

- *Người kháng cáo:* Bà Lê Thị Tuyết L, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo bà Lý Thị B trình bày:*

Ngày 12/12/2005, bà Lê Thị Tuyết L – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Phát Thành đã mượn của vợ chồng bà (chồng bà là ông Tăng Phước T) và con trai bà (con bà là ông Tăng Chí D1) 02 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà đối với nhà và đất tọa lạc tại số thửa 848, tờ bản đồ số 07 với diện tích 594,8m² và số thửa 1312, tờ bản đồ số 7 với diện tích 118,5m² cùng tọa lạc tại xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau để bà L làm tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Phương D2 chi nhánh Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với số tiền 700.000.000 đồng. Sau đó, bà và ông T, anh D1 đã dùng tài sản nói trên bảo lãnh cho khoản vay của bà L thể hiện bằng hợp đồng bảo lãnh giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0161/HĐBL/2005. Trong quá trình vay, bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán không trả vốn và lãi theo hợp đồng cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện bà L đến Tòa án buộc bà L thanh toán khoản nợ 839.397.200 đồng, sự việc đã được giải quyết bằng Bản án sơ thẩm số 02/2008/KDTM-ST ngày 28/01/2008 và Bản án phúc thẩm số 91/2008/KDTM-PT ngày 28/7/2008 có hiệu lực pháp luật. Đến ngày 15/12/2008 cục thi hành án có Quyết định thi hành án số 116/QĐ-THA để xử lý tài sản theo hợp đồng bảo lãnh. Đến ngày 08/8/2019, Cục thi hành án dân sự đã bán đấu giá một phần tài sản do ông Tăng Phước T đứng tên là quyền sử dụng đất diện tích 114,9m² (trong đó có 70m² thổ cư, 44,9m² đất trồng cây lâu năm) thuộc thửa số 848, tờ bản đồ số 7 tọa lạc tại khóm 3, phường T, thành phố C., tỉnh Cà Mau với giá 711.000.000 đồng, số tiền này chỉ dùng để thanh toán được một phần nợ, còn lại một phần nợ với số tiền 575.000.000 đồng vợ chồng bà và con bà phải đi vay để thanh toán cho Ngân hàng và các khoản thu của Cục thi hành án tỉnh Cà Mau tổng cộng số tiền là 1.286.000.000 đồng. Sau khi thanh toán thay cho bà L, vợ chồng bà đã nhiều lần liên hệ và yêu cầu bà L thanh toán lại cho vợ chồng bà nhưng bà L không đồng ý. Do đó, bà L, ông T và anh D1 (các nguyên đơn) khởi kiện yêu cầu bà L có trách nhiệm thanh toán cho các nguyên đơn khoản tiền mà các nguyên đơn đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Phương D2 để thực hiện nghĩa vụ thi hành án thay cho bà L với tổng số tiền là 1.286.000.000 đồng và yêu cầu bà L bồi thường chi phí đi lại và mất thu nhập trong khoảng thời gian đòi nợ, tham gia phiên tòa, phiên đấu giá trong suốt 12 năm với số tiền 300.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà B rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc bà L bồi thường chi phí đi lại và mất thu nhập trong khoảng thời gian đòi nợ, tham gia phiên tòa, phiên đấu giá trong suốt 12 năm với số tiền 300.000.000 đồng.

- Ông Ngô Đình C trình bày:

Trước đây, nguyên đơn và ông Nguyễn Tấn Định có đưa 02 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà đối với nhà và đất tọa lạc tại xã An Xuyên (nay là phường Tân Xuyên), thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau cho bà L – Chủ DNTN Phát Thành để nhờ bà L đứng tên vay của Ngân hàng TMCP Phương D2 chi nhánh Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) số tiền 700.000.000 đồng. Bà B, ông T, ông D1 có ký hợp đồng bảo lãnh giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0161/HĐBL/2005 để đảm bảo khoản vay nói trên của bà với ngân hàng. Sau khi giải ngân, bà L nhận số tiền 200.000.000 đồng, bà L giao cho ông Định số tiền 500.000.000 đồng, việc ông Định nhận tiền có làm biên nhận ngày 12/12/2005; còn đối với biên nhận ngày 12/12/2005 bà L có mượn 02 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà đối với nhà và đất tọa lạc tại xã An Xuyên, thành phố Cà Mau để vay tiền, biên nhận này bà L có ký tên để hợp thức hóa hồ sơ vay tiền ngân hàng. Hiện Doanh nghiệp tư nhân Phát Thành đã giải thể vào năm 2006.

Sau đó, do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện và được giải quyết bằng Bản án sơ thẩm số 02/2008/KDTM-ST ngày 28/01/2008 của và Bản án phúc thẩm số 91/2008/KDTM-PT ngày 28/7/2008 có hiệu lực pháp luật. Căn cứ bản án số 91/2008/KDTM-PT ngày 28/7/2008 của Tòa án nhân dân tối cao buộc DNTN Phát Thành thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 839.397.200 đồng. Bán đấu giá tài sản theo hợp đồng bảo lãnh giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0161/HĐBL/2005 ngày 12/12/2005 để đảm bảo thi hành án. Do khoản nợ vay trên bà L chỉ nhận 200.000.000 đồng nên đến ngày 29/10/2010 bà L và Ngân hàng TMCP Phương D2 đã thỏa thuận thi hành án, theo đó bà L đã thanh toán xong khoản tiền bà L đã nợ Ngân hàng với số tiền 325.000.000 đồng (trong đó nợ gốc 200.000.000 đồng và nợ lãi là 125.000.000 đồng), phần nợ còn lại là nghĩa vụ thanh toán của nguyên đơn và ông Định. Nay bà L xác định bà L đã thanh toán dứt điểm khoản nợ của bà L với Ngân hàng, nên bà L không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ngân hàng Acó văn bản ý kiến:

Khách hàng Doanh nghiệp tư nhân Phát Thành có vay tiền tại ngân hàng với dư nợ đã quá hạn tính đến ngày 13/8/2019 là 1.622.052.680 đồng (trong đó nợ gốc 386.600.000 đồng, nợ lãi 1.235.452.680 đồng). Ngày 08/8/2019 bà Lý Thị B tự nguyện đến ngân hàng để nộp đơn đề nghị thanh toán khoản nợ vay của DNTN Phát Thành trên với số tiền 1.233.000.000 đồng. Bà B đã nộp thông qua Thi hành án tỉnh Cà Mau. Ngày 15/8/2019 Ngân hàng thực hiện thu nợ số tiền 1.233.000.000 đồng, số tiền nợ lãi còn lại Ngân hàng tạo điều kiện miễn giảm cho khách hàng để bà B được tắt nợ và nhận lại tài sản. Hiện DNTN Phát Thành không còn bất kỳ nghĩa vụ tại Ngân hàng TMCP Phương D2.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số:59/2020/DS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị B, ông Tăng Phước T và anh Tăng Chí D1 về việc buộc bị đơn bà Lê Thị Tuyết L phải có nghĩa vụ trả cho các nguyên đơn số tiền 1.286.000.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn về việc buộc bị đơn bồi thường chi phí đi lại và tiền mất thu nhập trong thời gian đòi nợ, phiên đấu giá và tham gia tố tụng tổng số tiền 300.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19/6/2020, bà Lê Thị Tuyết L có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, triệu tập ông Nguyễn Tấn Định tham gia phiên tòa phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Ngô Đình C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của bà L.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Ông C phát biểu: Bản án sơ thẩm xét xử buộc bà L trả cho các nguyên đơn số tiền 1.286.000.000 đồng, bà L không đồng ý. Lý do: Ông Định là người mượn 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các nguyên đơn để đưa cho bà L vay tiền Ngân hàng; số tiền bà L vay 700.000.000 đồng, nhưng bà L chỉ nhận 200.000.000 đồng, còn lại ông Định nhận số tiền 500.000.000 đồng, ông Định có làm biên nhận ngày 12/12/2005. Bà L đã thanh toán xong cho Ngân hàng vốn, lãi phần của bà L vay; phần còn lại không phải trách nhiệm thanh toán của bà L. Do đó, yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà L, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

Bà B yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm, không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Tuyết L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của bà Lê Thị Tuyết L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Việc bà L – Chủ DNTN Phát Thành mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Tăng Phước T và bà Lý Thị B, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và đất của anh Tăng Chí D1 để thế chấp tại Ngân hàng TMCP Phương D2 vay số tiền 700.000.0000 đồng và các nguyên đơn đã dùng các tài sản đó để ký hợp đồng bảo lãnh đảm bảo cho khoản vay nêu trên là có thực tế, được các bên thừa nhận. Tại biên nhận ngày 12/12/2005 của bà L có nội dung: Tôi có mượn của ông Tăng Phước T 01 cuốn sổ đỏ là Giấy CNQSDĐ số AD 526784 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 09/11/2005 và 01 Giấy CNQSDĐ của ông Tăng Chí D1 số

AC 840027 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 16/11/2005. Nay tôi có mượn 02 Giấy CNQSDĐ nói trên để thế chấp cho Ngân hàng TMCP Phương D2 – Chi nhánh Bạc Liêu với số tiền 700.000.000 đồng.

[2] Do bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng, nên Ngân hàng đã khởi kiện đến Tòa án giải quyết buộc DNTN Phát Thành trả cho Ngân hàng tổng cộng số tiền 839.397.200 đồng. Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án và được Cơ quan thi hành án ra Quyết định thi hành án số 116/QĐ-THA ngày 15/12/2008. Tại biên bản thỏa thuận thi hành án ngày 29/10/2010, bà L đã trả cho Ngân hàng số tiền 325.000.000 đồng (trong đó vốn là 200.000.000 đồng, lãi 125.000.000 đồng), số tiền còn lại Ngân hàng sẽ phát mãi tài sản bảo lãnh để trả nợ cho Ngân hàng. Tại bảng kê nợ gốc và lãi tính đến ngày 08/8/2019, DNTN Phát Thành tổng nợ phải trả là 1.615.427.000 đồng (trong đó nợ gốc 386.600.000 đồng, lãi là 1.228.827.000 đồng). Ngày 18/6/2019 Công ty Đấu giá hợp danh tài sản Cà Mau tổ chức đấu giá đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 848, tờ bản đồ số 07 với diện tích 594,8m² của ông T và bà B, tài sản trị giá là 711.000.000 đồng. Ngày 09/8/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, bà B đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.286.000.000 đồng (trong đó trả tiền thông qua bán tài sản đấu giá là 711.000.000 đồng và tiền nợ còn lại 575.000.000 đồng) và xin giảm, miễn phần lãi còn lại. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được hoàn trả cho bà B. Ngày 16/8/2019, Ngân hàng có văn bản gửi cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau xác định DNTN Phát Thành đã thanh toán xong cho Ngân hàng, không yêu cầu thi hành án đối với phần lãi suất còn lại. Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 283/QĐ-CTHADS ngày 19/8/2019 về việc đình chỉ thi hành án đối với lãi suất mà DNTN Phát Thành phải trả cho Ngân hàng số tiền lãi là 382.537.594 đồng. Lẽ ra số nợ này bà L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng, do bà L không thực hiện nên Cơ quan thi hành án bán đấu giá tài sản bảo lãnh của nguyên đơn để trả cho Ngân hàng, do đó nguyên đơn đứng ra trả nợ Ngân hàng thay cho bà L. Như vậy, nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thay cho bà L số tiền còn lại phải trả tổng cộng 1.286.000.000 đồng bao gồm phần nợ gốc, nợ lãi và chi phí thi hành án; nên bà L phải có trách nhiệm thanh toán lại cho nguyên đơn là phù hợp. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn buộc bà L trả số tiền 1.286.000.000 đồng là có cơ sở.

[3] Như đã phân tích trên, xét lời trình bày người đại diện theo ủy quyền của bà L cho rằng trong số tiền vay Ngân hàng số tiền 700.000.000 đồng, bà L chỉ nhận 200.000.000 đồng, còn lại ông Nguyễn Tấn Định nhận số tiền 500.000.000 đồng; bà L thanh toán cho Ngân hàng số tiền 325.000.000 đồng (vốn 200.000.000 đồng, lãi 125.000.000 đồng), phần còn lại là nghĩa vụ thanh toán của nguyên đơn và ông Định là không có cơ sở chấp nhận. Đối với số tiền bà L đã giao cho ông Định 500.000.000 đồng, nếu giữa bà L và ông Định không thỏa thuận được với nhau về việc thanh toán thì bà L có quyền khởi kiện để yêu cầu ông Định thanh toán cho bà L bằng một vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo của bà L yêu cầu triệu tập ông Nguyễn Tấn Định, xét thấy: Hiện nay không xác định được địa chỉ của ông Định, bà L kháng

cáo yêu cầu triệu tập ông Định nhưng cũng không cung cấp được địa chỉ của ông Định; Do đó, cấp phúc thẩm không thể triệu tập ông Định theo yêu cầu kháng cáo của bà L.

[5] Từ phân tích trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà L phải chịu theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Tuyết L.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 59/2020/DS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị B, ông Tăng Phước T và anh Tăng Chí D1 đối với bà Lê Thị Tuyết L.

Buộc bà Lê Thị Tuyết L có nghĩa vụ trả cho bà Lý Thị B, ông Tăng Phước T và anh Tăng Chí D1 số tiền 1.286.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà B, ông T và anh D1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng bà L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà B, ông T và anh D1 về việc buộc bà L bồi thường chi phí đi lại và tiền mất thu nhập trong thời gian đòi nợ, phiên đấu giá và tham gia tố tụng tổng số tiền 300.000.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Tuyết L phải chịu số tiền 50.580.000 đồng. Bà Lý Thị B, ông Tăng Phước T và anh Tăng Chí D1 không phải chịu phí (bà B, ông T và anh D1 đã được miễn dự nộp tạm ứng án phí).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị Tuyết L phải chịu số tiền 300.000 đồng. Ngày 22/6/2020 bà L đã dự nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002032 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập